

Tiết 1+2: **Toán*****LUYỆN TẬP VỀ PHÉP CHIA VÀ GIẢI TOÁN****I. Mục tiêu:**

- củng cố cho HS kỹ năng chia cho số có 3 chữ số, giải toán có lời văn.
- Rèn kỹ năng tính toán cho HS
- HS có ý thức học tập tốt

II. Đồ dùng dạy học: Bảng phụ (BT2)**III. Hoạt động dạy học:****HD1. Củng cố và hệ thống kiến thức.**

- Phép chia được thực hiện theo thứ tự nào?
- Khi làm tính chia chúng ta cần chú ý điều gì?
- Nêu các dạng toán điển hình đã học từ đầu năm?
- YC nhắc lại cách giải.

GV chốt KT

- Chia từ trái sang phải.
- Chú ý bước ước lượng thương.
- Toán tìm số trung bình cộng.
- Toán 2 số khi biết tổng và hiệu của chúng.
- Nhắc lại cách giải từng dạng toán.

HD2. Luyện tập.**Bài 1.** Đặt tính và tính.

a) $5865 : 85$ b) $3952 : 76$

$9917 : 47$ $33666 : 263$

$15650 : 48$ $16705 : 257$

- Nêu cách thực hiện phép chia, cách ước lượng thương.
- Nhận xét

*Củng cố kỹ năng chia cho HS.***Bài 2.** - Đưa bảng phụ.

Nếu mỗi thùng chứa được 250 lít dầu thì phải dùng 45 cái thùng như thế để đựng. Hỏi nếu dùng thùng nhỏ hơn, mỗi thùng chứa được 125 lít dầu thì phải dùng bao nhiêu cái thùng để đựng hết số dầu đó.

- YC HS đọc đề, tóm tắt và tự giải.

Tìm cách giải khác.

- HS làm bài cá nhân. HS làm dòng 1, 2.
 - * HS làm nhanh làm cả bài.
 - 2 HS lên bảng chữa bài, nêu cách ước lượng thương.
 - Đáp án:
- | | |
|------------|------------|
| a, 69 | b, 52 |
| 211 | 128 (dư 2) |
| 326 (dư 2) | 65 |
- HS đọc đề tóm tắt rồi
 - Lập kế hoạch bài giải
 - Trình bày bài vào vở.
 - KKHS tìm cách giải khác.
- + Tóm tắt:
- 1 thùng chứa 250 lít cần: 45 thùng.
 1 thùng chứa 125 lít cần: ... thùng ?
 45 thùng có số lít dầu là:
- $$250 \times 45 = 11250 \text{ (lít)}$$
- Nếu mỗi thùng chứa 125 lít dầu thì cần số thùng để đựng là:

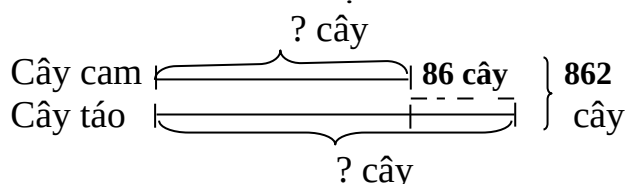
$$11250 : 125 = 90 \text{ (thùng)}$$

Đáp số: 90 thùng.

Củng cố giải toán có lời văn liên quan đến phép chia.

- GD HS sử dụng NL tiết kiệm.

Bài 3. Giải bài toán dựa vào tóm tắt sau:



- Bài toán cho biết gì? hỏi gì?
 - Bài toán thuộc dạng toán nào đã học?
 - Nêu cách giải của dạng toán này?
 - Lập đề toán cho bài toán trên.
 - Giải bài toán bằng hai cách.
- Củng cố cách giải toán dạng tổng - hiệu.

3. Củng cố dặn dò:

- Ôn dạng toán nào?
- Nêu cách giải toán tìm số TBC, cách giải toán dạng tổng - hiệu.
- GV hệ thống kiến thức ôn tập.
- Nhận xét giờ học. Nhắc HS về nhà ôn bài và chuẩn bị bài sau

- HS nêu cách khác:

B₁ So sánh số lít dầu ở 1 thùng to gấp mấy lần số lít dầu ở 1 thùng nhỏ.

B₂ Tìm số thùng nhỏ (số lít dầu trong mỗi thùng giảm đi bao nhiêu lần thì số thùng đựng sẽ gấp lên bấy nhiêu lần.)

- HS đọc tóm tắt, nhận dạng toán.

- KK HS lập đề toán theo tóm tắt.

- HS tự giải.

- Chữa bài, nêu cách giải khác.

Tiết 3 + 4: Tiếng Việt* LUYỆN TẬP MIÊU TẢ ĐỒ VẬT

I. Mục tiêu:

- Hiểu được cấu tạo cơ bản của đoạn văn trong bài văn miêu tả đồ vật, hình thức thể hiện giúp nhận biết mỗi đoạn văn.
- Nhận biết được cấu tạo của đoạn văn (BT 1, mục III); viết được một đoạn văn tả bao quát một chiếc bút (BT 2).
- HS có ý thức yêu thích và giữ gìn đồ chơi.

II. Đồ dùng:

- Bảng phụ ghi đáp án BT 2,3 (n/x)

III. Các hoạt động dạy - học

A. Kiểm tra bài cũ:

+ Nêu lại thể nào là đoạn văn trong bài văn kể chuyện?

Củng cố: đoạn văn ở văn kể chuyện nêu một sự việc. Sau mỗi đoạn phải chấm xuống dòng.'

B. Dạy bài mới:

1/ Giới thiệu bài:

+ HS nêu lại

2/ Nhận xét :

Bài tập 1,2,3 : Gọi HS đọc yêu cầu

+ Gọi HS đọc bài *Cái cối tân* trang 143, 144 SGK. Yêu cầu HS theo dõi, trao đổi và trả lời câu hỏi .

+ Gọi HS trình bày, mỗi HS chỉ nói về 1 đoạn.

+ Nhận xét, kết luận câu trả lời đúng.

Giáo viên treo bảng phụ đưa đáp án đúng để học sinh đối chiếu.

- Đoạn 1 : (Mở bài) : *Cái cối xinh xinh ... gian nhà trống* (Giới thiệu về cái cối được tả trong bài.

- Đoạn 2 : (Thân bài) : *U gọi nó là cái cối tân ... cối kêu ù ù* (Tả hình dáng bên ngoài của cái cối)

- Đoạn 3 : (Thân bài) : *Chọn được ngày lành tháng tốt ... vui cả xóm.* (Tả hoạt động của cái cối)

- Đoạn 4 : (kết bài) : đoạn còn lại (Nêu cảm nghĩ về cái cối)

- Đoạn văn miêu tả đồ vật có ý nghĩa ntn?

- Nhờ đâu em biết bài văn chia thành mấy đoạn?

3. Ghi nhớ:

+ Nội dung được miêu tả trong mỗi đoạn văn ở bài văn miêu tả nêu những gì? Hình thức trình bày ra sao?

Chốt nội dung cần ghi nhớ

4. Luyện tập:

Bài 1: Đọc bài văn tả cây bút máy và trả lời câu hỏi:

- T/c hoạt động nhóm

- H/ d báo cáo và nhận xét + chốt đáp án đúng (ghi vắn tắt trên bảng)

Lời giải:

a) Bài văn có 4 đoạn. Mỗi lần xuống dòng được xem là một đoạn.

b) Đoạn 2 tả hình dáng bên ngoài của cây bút máy.

c) Đoạn 3: tả cái ngòi bút.

d) Câu mở đầu đoạn 3: Mở nắp ra, ..không rõ.

Câu kết đoạn: Rồi em ... vào cặp

+ 3 học sinh đọc nối tiếp nhau yêu cầu của bài tập 1,2,3

Cả lớp đọc thầm và làm bài theo cặp

Học sinh phát biểu ý kiến.

Cả lớp nhận xét.

-KKHS nêu cụ thể về 1 số đặc điểm hình dáng, hoạt động được chọn tả

- Mỗi đoạn văn miêu tả đồ vật có một nội dung nhất định như: giới thiệu đồ vật, tả bao quát đồ vật, tả từng bộ phận, hoặc nêu tình cảm, thái độ của người viết về đồ vật ...

- HS nêu.

-KK 1 số HS nêu ý kiến

- 2-3 HS đọc ghi nhớ

- 1 học sinh đọc yêu cầu bài tập

- Làm việc theo nhóm đôi

- Lần lượt từng nhóm báo cáo kết quả theo từng phần.(mỗi nhóm b/c một phần)

- Nhóm khác nhận xét và bổ sung

- KK HS nêu thêm những điểm hay đáng học tập trong bài văn này

- 1 học sinh đọc yêu cầu bài tập

- HS tự quan sát và nêu những ý cần tả

Đoạn văn tả cái ngòi bút, công dụng của nó, cách bạn học sinh giữ gìn ngòi bút.

Kết luận: Một bài văn hoàn chỉnh có thể gồm nhiều đoạn, mỗi đoạn có một nội dung nhất định. Hết mỗi đoạn phải chấm xuống dòng. Một đoạn văn hoàn chỉnh thường gồm 3 phần: mở đoạn, thân đoạn và kết đoạn.

Bài 2: Viết đoạn văn tả bao quát chiếc bút của em

Chú ý: + Chỉ viết 1 đoạn tả bao quát chiếc bút của em.

- H/d tìm ý : cần quan sát thật kĩ về: hình dáng, kích thước, màu sắc, chất liệu, cấu tạo, chú ý đến những đặc điểm riêng của chiếc bút,...

- Khuyến khích HS vận dụng nhiều giác quan để quan sát và lựa chọn biện pháp nghệ thuật để tả cho câu văn sinh động,...

- Y/c HS tự viết bài

- Nhận xét

+GD: Có ý thức giữ gìn đồ dùng học tập.

5. **Củng cố, dặn dò:**

- Nêu lại những hiểu biết về đoạn văn trong bài văn miêu tả .

- Nhận xét tiết học. Dặn HS về học bài ; khuyến khích các em viết lại đoạn văn cho hay hơn và xem trước bài sau: *Luyện tập xây dựng đoạn văn miêu tả đồ vật.*

Học sinh cả lớp suy nghĩ viết bài.

Một số học sinh tiếp nối nhau đọc bài viết.

- Nhận xét và bổ sung ý kiến

- 2 HS nhắc lại

Thứ 3 ngày 10 tháng 1 năm 2023

Tiết 1+2: **Toán***

LUYỆN TẬP: DẤU HIỆU CHIA HẾT CHO 2, 3, 5, 9. GIẢI TOÁN.

I- Mục tiêu:

- Củng cố, khắc sâu kiến thức về dấu hiệu chia hết cho 2, 3, 5, 9.

- Vận dụng dấu hiệu chia hết cho 2, 3, 5, 9 để lập số, làm bài tập liên quan.

- Giáo dục học sinh có ý thức tích cực làm bài, học bài; góp phần phát huy khả năng sáng tạo của học sinh.

II- Đồ dùng dạy học:- GV : Hệ thống bài tập - HS : bảng con

III- Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ:- Kiểm tra việc chuẩn bị bài mới của học sinh

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài:

2. Nội dung:

HD1: Ôn kiến thức lí thuyết.

- GV yêu cầu hs hỏi đáp theo cặp về các dấu hiệu chia hết cho 2, 3, 5, 9?

- Gọi một số cặp nêu trước lớp

- Nhận xét, chốt kiến thức

- HS thực hành theo nhóm 2

- 3 ->4 nhóm nêu trước lớp

- + Các số có tận cùng là 0, 2, 4, 6, 8 thì chia hết cho 2
- + Các số có tận cùng là 0 hoặc 5 thì chia hết cho 5?
- + Các số có tổng các chữ số chia hết cho 3 thì chia hết cho 3.
- + Các số có tổng các chữ số chia hết cho 9 thì chia hết cho 9.
- Nêu dấu hiệu chia hết cho 6? 2, 3 và 5? 2, 5 và 9?
- Yêu cầu học sinh cho ví dụ?
- Gọi hs khác nhận xét
- GV nhận xét bổ sung kiến thức cho hs

- HS trả lời
- HS lấy ví dụ cụ thể

HD2: Thực hành.

Bài 1:

Tìm chữ số thích hợp điền vào dấu * để:

- a) *17 chia hết cho 3
- b) 24* chia hết cho 5
- c) 5*4 chia hết cho 9
- d) 17* chia hết cho cả 2 và 5.

- GV chấm bài, chốt đáp án đúng

Chốt: Vận dụng dấu hiệu chia hết tìm chữ số còn thiếu trong số.

Bài 2: Cho 4 chữ số 0; 2; 5; 8. Hãy lập hai số có đúng 4 chữ số đã cho thoả mãn một trong các điều kiện sau:

- a. Hai số đều chia hết cho 2 và 5
- b. Hai số đều chia hết cho 5 và 3
- c. Hai số đều chia hết cho 2 và 9.

- GV hướng dẫn HS xác định yêu cầu của từng phần

- Yêu cầu hs cả lớp làm bài vào vở. KK học sinh viết được đủ các số theo từng yêu cầu.

- GV chấm bài, chốt đáp án đúng

- Với 4 chữ số đã cho, em có thể lập được bao nhiêu số chia hết cho cả 2 và 5. Giải thích cách làm

- HS làm bài vào bảng lớp, bảng con
- HS nhận xét nêu cách làm

- HS đọc bài tập, xác định yêu cầu

- HS làm bài cá nhân vào vở

- 1 HS làm bảng

- Lớp nhận xét chữa bài

- HS nêu:

+ Số đó chia hết cho cả 2 và 5 nên ta có một cách chọn chữ số hàng đơn vị

(chữ số 0)

+ Có 3 cách chọn chữ số hàng nghìn

(là 2, 5, 8)

+ Có 2 cách chọn chữ số hàng trăm

+ Có 1 cách chọn chữ số hàng chục

Vậy có: $3 \times 2 \times 1 \times 1 = 6$ (số)

Chốt: Lập số theo dấu hiệu chia hết

Bài 3: GV treo bảng phụ

Trong buổi liên hoan lớp, bạn Mai và bạn Dung được phân công đi mua quýt. Hai bạn

đã mua nhiều hơn năm chục quả và ít hơn sáu chục quả. Các bạn nhẩm tính nếu chia đều số quýt vào 5 bàn thì còn thừa 4 quả, nếu chia đều số quýt vào 9 bàn thì vừa đủ.

- Tính số quýt bạn Mai và bạn Dung đã mua?
 - Tính số học sinh lớp 4A. Biết rằng nếu chia đều các bạn vào 9 bàn thì mỗi bạn được 1 quả và mỗi bàn thừa đúng 2 quả.
- GV hướng dẫn học sinh làm bài
 - Theo dõi, giúp đỡ học sinh còn lúng túng
 - Chữa bài, kết luận đáp án đúng:

Bài giải

- Các số lớn hơn 50 và nhỏ hơn 60 là:
51, 52, 53, 54, 55, 56, 57, 58, 59.
Trong các số trên số chia hết cho 9 là 54. Số chia cho 5 dư 4 là 54.
Vậy các bạn đã mua đúng 54 quả quýt
- 54 quả quýt chia đều vào 9 bàn thì mỗi bàn được là:

$$54 : 9 = 6 \text{ (quả)}$$

Nếu chia đều các bạn vào 9 bàn và mỗi bạn nhận 1 quả thì còn thừa mỗi bàn 2 quả. Nên mỗi bàn có số bạn là:

$$6 - 2 = 4 \text{ (bạn)}$$

Vậy số bạn của lớp 4A là:

$$4 \times 9 = 36 \text{ (bạn)}$$

- Đáp số: a) 54 quả quýt
b) 36 bạn

Chốt: Vận dụng dấu hiệu chia hết vào giải toán có lời văn.

C. Củng cố- dặn dò :

- Nêu dấu hiệu chia hết cho 2 và 5; cho 3 và 5; cho 2 và 9?
- Nhận xét giờ học.

- HS đọc bài toán, xác định yêu cầu

- HS theo dõi GV hướng dẫn
- HS làm bài vào vở
- HS nhận xét chữa bài

Tiết 3: Tiếng Việt*

LUYỆN : CÂU KỂ AI LÀM GÌ ? VỊ NGỮ TRONG CÂU KỂ AI LÀM GÌ ?

I. Mục tiêu :

- HS nhận biết đ- ọc câu kể Ai làm gì ? trong đoạn văn, xác định đ- ọc chủ ngữ, vị ngữ trong mỗi câu ; Nắm chắc vị ngữ trong câu kể Ai làm gì ? th- ờng nói về hoạt động. Đặt câu có với vị ngữ là động từ cho tr- ớc.
- Rèn kĩ năng ghi nhớ nội dung bài. Vận dụng viết câu đúng ngữ pháp.

KKHS viết đ- ọc đoạn văn ngắn kể các hoạt động trong giờ ra chơi ở tr- ờng em.

- Giáo dục hs thích học Tiếng Việt; bồi dưỡng khả năng viết văn cho hs; góp phần phát huy sáng tạo cho hs

II. Đồ dùng dạy học :

- GV: Bảng phụ ghi BT
- HS: Vở ghi

III. Các hoạt động dạy học :

A. Kiểm tra bài cũ:

- GV kiểm tra việc chuẩn bị bài của hs.
- Nhận xét tuyên dương

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài:

2. Nội dung:

Hoạt động 1: Ôn kiến thức lí thuyết

- Cho HS nhắc lại các kiến thức đã ôn
- Thế nào là câu kể ai làm gì? Câu kể Ai làm gì? Có mấy bộ phận chính là những bộ phận nào?
- Nêu cách nhận biết vị ngữ trong câu kể Ai làm gì?
- Vị ngữ trong câu kể do những từ ngữ nào tạo thành?
- Nêu ý nghĩa của vị ngữ trong câu kể Ai làm gì?

Chốt :

- Câu kể Ai làm gì? Thường gồm hai bộ phận: BP thứ nhất là chủ ngữ, trả lời câu hỏi Ai (cái gì? Con gì?); BP2 là vị ngữ trả lời câu hỏi làm gì?
- Vị ngữ trong câu kể Ai làm gì ? nêu lên hoạt động của người, con vật (hoặc đồ vật , cây cối được nhân hoá)
- Vị ngữ có thể là : Động từ hoặc động từ kèm theo một số từ ngữ phụ thuộc (cụm động từ)

- 2 -> 3 học sinh nhắc lại
- HS lần lượt nêu

- 1 hs nhắc lại, lớp theo dõi.

Hoạt động 2: Thực hành

Bài 1: Gạch dưới những câu kể Ai làm gì? trong đoạn văn sau:

Sẻ non rất yêu bằng lăng và bé Thơ. Nó muốn giúp bông hoa. Nó chấp cánh, bay vù về phía cành bằng lăng mảnh mai. Nó nhìn kĩ cành hoa rồi đáp xuống. Cành hoa chao qua chao lại. Sẻ non cố đứng vững. Thế là bông hoa chúc hẳn xuống, lọt vào khuôn cửa sổ.
Chốt cách nhận biết câu kể trong đoạn văn đã cho.

Bài 2: Điền chủ ngữ hoặc vị ngữ còn thiếu vào chỗ trống để hoàn chỉnh những câu kể Ai làm gì? dưới đây?

- a) đang bơi tung tăng dưới nước
- b) đi lại tấp nập trên đường phố.
- c) Buổi sáng, em ...
- d) Mẹ em

- HS đọc và làm bài vào nháp, ghi đáp án đúng vào vở

- HS làm bài cá nhân vào vở
- 1 hs làm bảng lớp

Chốt: Hai bộ phận trong câu kể Ai làm gì? Bộ phận

đứng tr-ớc là CN; bộ phận đứng sau là vị ngữ.

Bài 3: Bộ phận nào là vị ngữ của câu “ *Những con cuốc đen trũi len lỏi giữa các bụi ven bờ*”

a. đen trũi len lỏi giữa các bụi ven bờ

b. trũi len lỏi giữa các bụi ven bờ

c. len lỏi giữa các bụi ven bờ

Chốt vị ngữ trong câu kể Ai làm gì? là từ chỉ hoạt động

Bài 4* :

Hãy viết một đoạn văn ngắn kể các hoạt động trong giờ ra chơi ở tr-ờng em. Gạch d-ới câu kể Ai làm gì? trong đoạn văn.

- GV giúp đỡ học sinh

- Nhận xét, gọi hs đọc những đoạn văn hay

Chốt: Cách viết đoạn văn nói về hoạt động, xác định câu kể theo mẫu trong đoạn văn

- HS xác định trên bảng lớp

- Đáp án: len lỏi giữa các bụi ven bờ

- Hs đọc và làm bài vào vở

- 1 ->2 nhận xét bổ sung

- HS đọc bài của mình

Tiết 4: **Hoạt động tập thể**

SƠ KẾT LỚP

I. **Mục tiêu:** - Nhận xét đánh giá tuần các hoạt động của HK1.

- Phổ biến hoạt động của tuần 19

II. **Các hoạt động**

1. Các ban báo cáo, đánh giá chung các hoạt động của HK1.

2. Chủ tịch hội đồng tự quản tổng hợp ý kiến, nhận xét chung, xếp thứ thi đua:

3. Giáo viên nhận xét chung:

a) Học tập:

- Cô trò duy trì đều mọi hoạt động của lớp.

- hoàn thành kế hoạch chỉ tiêu HK1.

- Kết quả thi đua : HSXS 20 em.

100% số HS hoàn thành tốt các môn học.

Lớp đạt danh hiệu XS

Lớp có phong trào VSC Đ

b) NƠI NỔP C«NG T, C KH, C.

.100% số HS tham gia tốt hoạt động Đội.

100% đạt danh hiệu cháu ngoan Bác Hồ HK1.

- Tư cách rèn luyện đội viên tốt.

3. Phê biÕn kế hoạch tuần 19 và kế hoạch HK2:

.- Tiếp tục phát huy kết quả đạt được của HK1.

Thi đua học tốt chào mừng năm mới.

Thứ 4 ngày 11 tháng 1 năm 2023

NGHỈ CHUYỂN KÌ

Thứ 5 ngày 12 tháng 1 năm 2023

Buổi sáng

Tiết 1: **Toán**
KI- LÔ- MÉT VUÔNG

I- Mục tiêu:

- Biết ki-lô-mét vuông là đơn vị đo diện tích. Biết đọc, viết đúng các số đo diện tích theo đơn vị đo ki-lô-mét vuông.
- Biết $1\text{km}^2 = 1000\text{m}^2$. Bước đầu biết chuyển đổi từ km^2 sang m^2 và ngược lại.
- HS có ý thức học tập tốt.

GT : Cập nhật thông tin diện tích Hà Nội (năm 2009): $3344,92\text{ km}^2$

II- Đồ dùng :

- Bảng phụ bài 4

III- Các hoạt động dạy - học:**A. Kiểm tra :**

- Nêu các đơn vị đo diện tích đã học, mqh giữa các đơn vị đo

B. Bài mới :

1. *Giới thiệu bài* : GV đặt vấn đề: muốn đo diện tích của một sân trường người ta dùng đơn vị đo gì? Nhưng khi cần đo diện tích đất của một khu vực lớn như 1 quận, 1 thành phố người ta có nên dùng đơn vị đó không ? Tại sao?

2.Nội dung:**HD 1: Giới thiệu đơn vị đo ki-lô-mét vuông**

- GV nêu: để đo diện tích lớn như diện tích một thành phố, một khu rừng hay một vùng biển ... người ta thường dùng đơn vị ki-lô-mét vuông
- Thế nào là mét vuông?

- Thế nào là ki-lô-mét vuông ?

- HS lắng nghe.

- HS quan sát ảnh chụp khu rừng, hồ Hoàn Kiếm

- Là diện tích của một hình vuông có cạnh là 1 m.

- Là diện tích của một hình vuông có cạnh là 1 km.

Hãy tính S của hình vuông cạnh 1km ra m^2 .

GV chốt: Khái niệm ki-lô-mét vuông. Cách viết. Cách đọc:

+ Ki-lô-met vuông là diện tích của một hình vuông có cạnh dài 1km

+ 1 kilômét vuông- viết tắt là 1km^2 .

- Vì diện tích hình vuông có cạnh 1km là:

$$1\text{ km} \times 1\text{ km} = 1000\text{ m} \times 1000\text{ m} \\ = 1\,000\,000\text{ m}^2$$

nên ta có: $1\text{ km}^2 = 1\,000\,000\text{ m}^2$

- Ki-lô-mét vuông và mét vuông có là hai đơn vị đo diện tích liền kề không? Vì sao?
- GV giới thiệu diện tích thủ đô Hà Nội theo số liệu 2009 là 3324,92 km² và diện tích Thị trấn Thanh Hà là hơn 5 km² (5,2693 km²)

HD 2: Luyện tập

Bài 1: Viết số hoặc chữ thích hợp vào ô trống

- Yêu cầu HS làm bài.
- GV củng cố cách đọc, viết với ĐV đo km²

Bài 2:Viết số thích hợp vào chỗ chấm

- GV yêu cầu HS tự làm cá nhân
- GV hoặc hs hỏi cách đổi 5km² ra m² và 2000000 m² ra km²
- GV chốt đáp án; chấm Đ, S một số bài
- GV chốt các dạng đổi: từ km² sang m² và ngược lại; từ m² sang dm²

Bài 3: GV nêu đề toán

- GV yêu cầu hs tự làm
- GV củng cố quy tắc tính DT của HCN ra km² (khi chiều dài, chiều rộng của HCN có đơn vị đo là km thì diện tích HCN là km²)

Bài 4: GV treo bảng phụ

- Diện tích phòng học là 40 m²
- Diện tích nước Việt Nam là 330 991 km²
- Chốt cách sử dụng đơn vị đo km² và m²; ước lượng đơn vị đo diện tích

- HS nhắc lại khái niệm ki-lô-mét vuông; mối quan hệ giữa km² và m²

- HS đọc đề bài, làm bài và chữa miệng.
- HS lên bảng đọc, viết.

- HS đọc tìm hiểu yêu cầu
- HS làm vào vở, HS lên bảng
- HS nhận xét bài làm, hỏi bạn về cách làm

- HS nêu dạng toán có lời văn: tính diện tích hình chữ nhật rồi làm.
- HS chữa miệng

- HS nêu đáp án và khi trả lời có giải thích cách chọn.

3. Củng cố - dặn dò :

- Thế nào là ki lô mét vuông ? mqh giữa km² và m²
- Nhắc HS chuẩn bị bài sau: Luyện tập.

Tiết 2: Tập đọc BỐN ANH TÀI

I- Mục tiêu:

- Biết đọc với giọng kể chuyện, bước đầu biết nhấn giọng những từ ngữ thể hiện tài năng, sức khỏe của bốn cậu bé.
- Hiểu nội dung: Ca ngợi sức khỏe, tài năng, lòng nhiệt thành làm việc nghĩa của 4 anh em Cầu Khây. (Trả lời được các câu hỏi có trong bài).
- Giáo dục học sinh có ý thức học tập những tấm gương cao đẹp nghĩa hiệp như các nhân vật trong truyện.

GDKNS: Tự nhận thức, xác định giá trị cá nhân, hợp tác; đảm nhận trách nhiệm.

II- Đồ dùng dạy học:

- GV: Tranh minh họa bài đọc trong SGK; Bảng phụ ghi sẵn các câu văn cần luyện đọc diễn cảm.

III- Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ:

- GV kiểm tra SGK Tiếng Việt học kì 2 của HS.
- Kiểm tra việc chuẩn bị bài ở nhà của học sinh

B. Bài mới :

1. Giới thiệu bài :

- GV giới thiệu sách và giới thiệu các chủ điểm trong học kì II.
- GV treo tranh minh họa giới thiệu bài đọc - ghi bảng

2. Nội dung:

Hoạt động 1: Hướng dẫn luyện đọc

- GV cho 1 HS đọc bài 1 lượt.

- Bài văn chia làm mấy đoạn ?

- GV gọi 5 HS tiếp nối nhau đọc từng đoạn của bài. HDHS luyện đọc câu dài :

Họ ngạc nhiên/ thấy một cậu bé đang lấy vành tai tát nước suối / lên một thửa ruộng cao bằng mái nhà.

Và từ khó : *Nắm Tay Đóng Cọc, Lấy Tai Tát Nước, Móng Tay Đục Máng.*

- Gọi HS nối tiếp nhau đọc bài lần 2. Kết hợp giải nghĩa khó : *Cầu Khây, tinh thông, yêu tinh.*

- GV đọc diễn cảm toàn bài: với giọng kể khá nhanh, nhấn giọng ở những từ ngữ ca ngợi sức khỏe, tài năng, nhiệt thành làm việc nghĩa của 4 cậu bé.

Hoạt động 2: Hướng dẫn tìm hiểu bài

- Câu chuyện này có những nhân vật nào ?
- Tên truyện Bốn anh tài gọi cho em suy nghĩ gì ?

+Yêu cầu hs đọc đoạn 1:

- Những chi tiết nào nói lên sức khỏe và tài năng của Cầu Khây?

Chốt ý 1: Sức khỏe và tài năng đặc biệt của Cầu Khây.

- HS đọc, cả lớp theo dõi đọc thầm theo bạn .

- 5 đoạn.

Đ 1: Ngày xưa ... tinh thông võ nghệ.

Đ2: Hồi ấy ... diệt trừ yêu tinh.

Đ3: Đến một cánh đồng ... diệt trừ yêu tinh.

Đ4: Đến một vùng khác... lên đường.

Đ5: Đi được ít lâu ... đi theo.

- HS đọc nối tiếp từng đoạn của bài
- 5 HS nối tiếp nhau đọc bài. Mỗi HS đọc một đoạn của bài.
- HS luyện đọc ngắt nghỉ , nhấn giọng.

- 5 HS đọc nối tiếp bài lần 2, mỗi HS đọc một đoạn của bài. Cả lớp đọc thầm theo dõi và nhận xét bạn đọc.

-Theo dõi GV đọc mẫu để nắm được giọng đọc bài văn

- HS nêu tên các nhân vật.
- HS nêu theo ý hiểu.
- 1 HS đọc thành tiếng, lớp đọc thầm.
- Nhỏ người nhưng ăn một lúc hết 9 chỗ xôi, 10 tuổi sức bằng trai 18 ; 15 tuổi tinh thông võ nghệ.

- Xuất hiện con yêu tinh, nó bắt

+ Gọi hs đọc đoạn 2 .

- Chuyện gì đã xảy ra với quê hương của Cầu Khây?

- Thương dân bản, Cầu Khây đã làm gì?

Chốt ý 2: ý chí diệt trừ yêu tinh của Cầu Khây.

+ Yêu cầu hs đọc thầm đoạn 3,4,5

- Cầu Khây đi diệt trừ yêu tinh cùng những ai?

- Mỗi người bạn của Cầu Khây có tài năng gì?

- Em có nhận xét gì về tên của các nhân vật trong truyện?

Chốt ý 3: Ca ngợi tài năng của Năm Tay Đóng Cọc; Lấy Tai Tát Nước và Móng Tay Đục Máng.

- Nội dung câu chuyện .

Hoạt động 3: Hướng dẫn luyện đọc diễn cảm

- Yêu cầu hs nêu giọng đọc của mỗi đoạn.

- GV tổ chức cho hs thi đọc diễn cảm đoạn 1, 2

+ GV treo bảng phụ chép đoạn văn.

+ GV gọi hs đọc mẫu.

+ Cho hs luyện đọc theo cặp.

+ Gọi một số học sinh thi đọc.

+ Nhận xét phần đọc của từng cặp.

- Hướng dẫn học sinh đọc nhấn giọng, ngắt giọng đúng đoạn văn sau:

Ngày xưa, / ở bản kia / có một chú bé tuy nhỏ người nhưng ăn một lúc hết chín chõ xôi. // Vì vậy, / người ta đặt tên cho chú là Cầu Khây. // Cầu Khây lên mười tuổi, / sức đã bằng trai mười tám, / mười lăm tuổi đã trinh thông võ nghệ. //

Hồi ấy, / trong vùng xuất hiện một con yêu tinh chuyên bắt người và súc vật để ăn thịt. // Chẳng mấy chốc, / làng bản tan hoang, / nhiều nơi không còn ai sống sót. / Thương dân bản. / Cầu Khây quyết chí lên đường diệt trừ yêu tinh.

người và súc vật làm cho bản làng tan hoang..

- ... quyết chí lên đường diệt trừ yêu tinh.

-Cùng Năm Tay Đóng Cọc và Lấy Tai Tát Nước, Móng Tay Đục Máng.

-Năm Tay Đóng Cọc có thể dùng tay làm vò đóng cọc. Lấy Tai Tát Nước có thể lấy tai tát nước; Móng Tay Đục Máng có thể đục gỗ tạo thành lòng máng dẫn nước vào ruộng.

-Tên của các nhân vật trong truyện chính là tài năng của mỗi người.

-Ca ngợi sức khỏe, tài năng, lòng nhiệt thành làm việc nghĩa của 4 anh em Cầu Khây.

- Lần lượt từng học sinh nêu cách đọc.

- HS theo dõi .

- HS luyện đọc theo nhóm 2.

- Một số cặp thi đọc trước lớp.

- HS bình chọn đôi bạn đọc hay nhất.

3. Củng cố - dặn dò:

- GV treo tranh gọi HS chỉ tranh minh họa và nói lại tài năng đặc biệt của từng nhân vật.
- Nhận xét tiết học
- Nhắc HS đọc lại bài và đọc trước bài tập đọc sau “ *Chuyện cổ tích về loài người*”

Tiết 3: **Địa lí**
ĐỒNG BẰNG NAM BỘ

I- MỤC TIÊU

- Chỉ vị trí đồng bằng Nam Bộ trên bản đồ Việt Nam : sông Tiền , sông Hậu , sông Đồng Nai , đồng Tháp Mười , Kiên Giang , Mũi Cà Mau .
- Trình bày những đặc điểm tiêu biểu về thiên nhiên đồng bằng Nam Bộ .
- Ham hiểu biết , thích tìm hiểu mọi miền đất trên tổ quốc Việt Nam .

II- ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

- Bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam .

III- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

1. Kiểm tra bài cũ (5phút):? Nêu một số danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử ở HN.

2. Dạy bài mới

2.1. Giới thiệu bài (1phút)

2.2. Đồng bằng lớn nhất ở nước ta . (12phút)

* Hoạt động 1: Làm việc cả lớp

- GV yêu cầu HS đọc mục 1 trong SGK rồi trả lời các câu hỏi sau:

? Đồng bằng Nam Bộ nằm ở phía nào của đất nước?

? Đồng bằng Nam Bộ có những đặc điểm gì nổi bật ?

? Tìm và chỉ trên bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam vị trí đồng bằng Nam Bộ , đồng Tháp Mười , Kiên Giang , Cà Mau , một số kênh rạch ?

2.3. Mạng lưới sông ngòi , kênh rạch chằng chịt . (18phút)

* Hoạt động 2: Làm việc cá nhân

Bước 1:

- HS quan sát hình trong SGK và trả lời các câu hỏi trong mục 2 .

- HS nêu đặc điểm của sông Mê Công , giải thích vì sao ở nước ta lại có tên là Cửu Long ?

Bước 2:

- HS báo cáo kết quả làm việc trước lớp.

- GV sửa chữa và giúp HS hoàn thiện phần trình bày.

* Hoạt động 3: Làm việc cá nhân

Bước 1:

- HS dựa vào SGK , vốn hiểu biết để trả lời các câu hỏi :

? Vì sao ở đồng bằng Nam Bộ người dân không đắp đê ven sông

? Sông ở đồng bằng Nam Bộ có tác dụng gì ?

? Để khắc phục tình trạng thiếu nước ngọt vào mùa khô , người dân ở nơi đây đã làm gì ?

Bước 2:

- HS báo cáo kết quả trước lớp.

- GV sửa chữa, giúp HS hoàn thiện phần trình bày.

3. Củng cố dặn dò (3phút)

- GV hoặc HS trình bày tóm tắt lại những đặc điểm tiêu biểu về diện tích, đất đai đồng bằng Nam Bộ.
 - GV nhận xét tiết học.
-

Tiết 4: **Thế dục** (GVC)

Buổi chiều:

Tiết 1: **Tin học**

Tiết 2: **Tiếng Anh**

Tiết 1: **Hoạt động ngoài giờ lên lớp**
HỘI HOA XUÂN

I. MỤC TIÊU

- HS hiểu ý nghĩa to lớn của việc trồng cây không những đem lại lợi ích về kinh tế mà còn làm đẹp cho mỗi gia đình, cho đất nước.
- HS có ý thức bảo vệ và chăm sóc cây ở nhà, ở trường...

II. QUI MÔ HOẠT ĐỘNG

Tổ chức theo quy mô lớp, khối lớp hoặc toàn trường.

III. TÀI LIỆU VÀ PHƯƠNG TIỆN

- Tranh, ảnh chợ hoa Tết, hội hoa xuân.
- Sản phẩm cây hoa.

IV. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

Bước 1: Chuẩn bị

Trước 2 tuần, GV phổ biến cho HS:

- Đề hướng ứng phong trào “Tết trồng cây”, lớp sẽ tổ chức “Hội hoa xuân” để trưng bày những cây (khuyến khích là cây hoa) các em đã chăm sóc. Cây đó có thể của cá nhân hay một nhóm.
- Mỗi tổ có một trang sưu tầm tranh ảnh chợ hoa Tết, hội hoa xuân.
- Cử (chọn) người dẫn chương trình.

Bước 2: Hội hoa xuân

- Địa điểm tổ chức nên đặt ngoài sân, có bảng kẻ chữ: HỘI HOA XUÂN – LỚP 4
- MC tuyên bố lí do, giới thiệu chương trình, công bố thời gian dành cho việc trưng bày và trang trí sản phẩm, tư liệu theo đơn vị tổ.
- Các tổ trưng bày và trang trí cây của tổ mình. Mỗi cây đều ghi rõ tên cây gì? Của ai? Tổ nào?
- GV cùng MC hướng dẫn cả lớp tham quan từng góc sản phẩm. Khi đoàn tham quan đến tổ nào, đại diện tổ sẽ giới thiệu các sản phẩm của tổ mình.
- Đoàn tham quan chọn sản phẩm đẹp trưng bày lên góc chung của cả lớp.

Bước 3: Nhận xét – Đánh giá

- GV hoan nghênh cả lớp đã nhiệt tình hưởng ứng “Hội hoa xuân”, nhấn mạnh: Với việc làm hôm nay, các em đã góp phần tạo thêm màu xanh, thêm sắc hoa rực rỡ cho đất nước. Khen ngợi những cá nhân có sản phẩm đẹp được cả lớp bình chọn. Khuyến khích cá nhân, nhóm có thể tặng sản phẩm cho lớp, cho trường (nếu lớp, trường có nhu cầu). Khuyến khích HS vận động gia đình, tích cực trồng cây phù hợp với điều kiện thực tế của gia đình mình, góp phần tô đẹp cho môi trường sống quanh ta.

Thứ 6 ngày 13 tháng 1 năm 2023

Buổi sáng

Tiết 1: **Toán**

LUYỆN TẬP

I- Mục tiêu:

- Giúp học sinh tiếp tục rèn luyện kỹ năng :
 - + Chuyển đổi các số đo diện tích.
 - + Đọc được thông tin trên biểu đồ cột.
- HS yêu thích môn học, tự giác học tập.

GT : Cập nhật thông tin diện tích Hà Nội (năm 2009): 3344, 92 km² (bài 3)

II- Đồ dùng dạy học:

-Bảng phụ chép sẵn bài tập 1 và biểu đồ bài 5

III- Hoạt động dạy học chủ yếu:**A- Kiểm tra bài cũ:**

- Nêu cách đổi các đơn vị đo diện tích .
- Nêu một vài ví dụ đổi đơn vị đo diện tích, yêu cầu HS đứng tại chỗ đổi .

B- Bài mới:

1- Giới thiệu bài

2- Luyện tập:

Bài 1: Viết số thích hợp vào chỗ chấm :

- + GV treo bảng phụ .
- + Gọi HS lên bảng làm bài.

+ GV chấm Đ, S một số bài, chốt bài làm đúng:

$$530\text{dm}^2 = 53000\text{cm}^2$$

$$13\text{dm}^2\ 29\text{cm}^2 = 1329\text{cm}^2$$

$$84\ 600\text{cm}^2 = 846\text{dm}^2$$

$$10\text{km}^2 = 10\ 000\ 000\text{m}^2$$

$$9\ 000\ 000\text{m}^2 = 9\text{km}^2$$

+ GV yêu cầu 1 số hs giải thích cách làm

Chốt: đổi từ dm² ra cm² và ngược lại; đổi từ km² ra m² và ngược lại.

- HS nhắc lại các đơn vị đo diện tích đã học .

- 1-2 HS đọc đề bài

- 2 HS làm bài trên bảng, cả lớp làm vào vở .

+ HS nhận xét đối chiếu bài làm của bạn với bài làm của mình.

Bài 2:

- GV gọi hs đọc đề bài
- Nêu cách tính Dt của HCN
- Đề tính được diện tích khu đất HCN ở phần b, trước hết em cần làm gì (đổi chiều dài, rộng về cùng đơn vị đo)
- Phần b ở bước đổi có thể có mấy cách? Cách nào gọn hơn?

Chốt: Cách tính diện tích HCN có đơn vị đo diện tích là ki-lô-mét-vuông

Bài 3: Điền số thích hợp vào ô trống:

GV chốt đáp án đúng:

$$S_1 = 3324,92 \text{ km}^2 \text{ (Hà Nội)}$$

$$S_2 = 1255 \text{ km}^2 \text{ (Đà Nẵng)}$$

$$S_3 = 2095 \text{ km}^2 \text{ (TP HCM)}$$

S_2 nhỏ hơn S_1 ; S_2 nhỏ hơn S_3 ; S_3 nhỏ hơn S_1 ; S_2 nhỏ hơn S_3 nhỏ hơn S_1

GV GT: Hà Nội, Đà Nẵng, thành phố HCM là 3 thành phố lớn, thành phố trung tâm có 3 miền Bắc, Trung, Nam

Bài 5:

GV treo bảng phụ vẽ biểu đồ

- Biểu đồ biểu thị ND gì?
- Nêu cấu tạo của biểu đồ
- a) Hà Nội là thành phố có mật độ dân số lớn nhất .
- b) Mật độ dân số ở TP Hồ Chí Minh gấp khoảng 2 lần mật độ dân số Hải Phòng.

-Vì sao em biết HN có mật độ dân số lớn nhất?

GV: Mật độ dân số đông ảnh hưởng rất lớn đến giao thông, đến việc giữ gìn và bảo vệ môi trường, đến đến việc bảo vệ an ninh ...

Chốt cách đọc biểu đồ hình cột

3. Củng cố - dặn dò:

- Nêu cách đổi đơn vị đo diện tích.
- Nhắc HS chuẩn bị bài sau.

- HS đọc đề bài .
- HS Nêu cách tính diện tích hình chữ nhật.
- HS thực hiện bài tập ra nháp

- HS nêu miệng đáp án.

$$C1: \text{Đổi } 8000\text{m} = 8\text{km}$$

$$C2: 8\text{km} = 8000\text{m}$$

(C1 gọn hơn)

- HS đọc yêu cầu, nội dung bài tập và trả lời miệng.

- HS quan sát biểu đồ trả lời:

+ Biểu đồ biểu thị mật độ dân số của 3 thành phố: HN, HP, TP HCM

- GV yêu cầu HS đọc kĩ từng câu của bài toán ; quan sát biểu đồ ; trả lời câu hỏi

- HS khác nhận xét;

C1: vì cột biểu thị mật độ dân số của HN cao nhất

C2: So sánh mật độ dân số của 3 thành phố

-Vì Hà Nội là trung tâm văn hóa, kinh tế, chính trị...

Nghe viết: KIM TỰ THÁP AI CẬP**I- Mục tiêu:**

- Tìm đúng, viết đúng chính tả những tiếng bắt đầu bằng s / x để điền vào chỗ trống, hợp với nghĩa đã cho.
- Nghe - viết đúng một đoạn trích trong bài “Kim tự tháp Ai Cập”, trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.
- GDBVMT: Giúp HS thấy được vẻ đẹp kì vĩ của cảnh vật nước bạn, có ý thức bảo vệ những danh lam thắng cảnh của đất nước và thế giới.

II- Đồ dùng:

-Bảng phụ bài 2

III- Hoạt động dạy - học:

A. KTBC: KT đồ dùng, sách vở của HS.

B. Dạy bài mới

1. Giới thiệu bài:

2. Nội dung:

HD 1: Hướng dẫn chính tả:

- GV đọc 1 đoạn văn cần viết
- + Kim tự tháp Ai Cập là lăng mộ của ai?

+ Kim tự tháp Ai Cập được xây dựng như thế nào?

+ Đoạn văn nói lên điều gì?

GV: Cần phải có ý thức bảo vệ những danh lam, thắng cảnh của đất nước và trên thế giới.

- Trong bài có những từ ngữ nào dễ viết sai?

- GV cho HS luyện viết từ khó

HD 2: Viết chính tả:

- GV đọc từng câu hoặc một bộ phận ngắn trong câu cho HS viết.
- GV đọc cho HS soát lại bài.

HD 3: Nhận xét, đánh giá bài viết:

- GV thu 7-10 bài. Nhận xét chung, chữa 1 số lỗi cơ bản.

HD 4: Hướng dẫn HS làm các bài tập chính tả

Bài 2: GV treo bảng phụ.

- HDHS làm: Đọc kĩ từng câu, chọn 1 trong hai chữ có trong ngoặc đơn để hoàn chỉnh

- HS nghe, theo dõi SGK.
- Kim tự tháp Ai Cập là lăng mộ của các hoàng đế Ai Cập cổ đại
- Xây toàn bằng đá tảng, từ cửa đi vào là hành lang tối và hẹp ...
- Ca ngợi kim tự tháp là một công trình kiến trúc vĩ đại của người Ai Cập cổ đại và sự tài giỏi thông minh của người Ai Cập khi xây dựng kim tự tháp.

-lăng mộ, nhặng nhịt, chuyên chở, làm thế nào,...

- 1HS lên bảng. Lớp viết nháp.
- HS đọc thầm toàn bài. Chú ý từ mình hay viết sai, từ dễ lẫn...

- HS viết bài vào vở.

- Đổi vở soát lỗi.

- HS nêu y/c.

- Con người là sinh vật kì diệu nhất trên trái đất.

câu văn sao cho viết đúng chính tả.

- GV gọi học làm mẫu 1 câu
- Nhận xét chung, chốt đáp án đúng

Chốt: phân biệt sinh – xinh; sáng- xáng; sừng- xừng

Bài 3

- GV nêu yêu cầu của bài tập.
- GV cùng cả lớp nhận xét.

Đáp án:

Đúng: *sáng sửa, sản sinh, sinh động*

Sai: *Sắp xếp, tinh sảo, bổ xung,*

- HS làm bài. Chữa bài.

- HS làm bài vào vở bài tập .

- HS lên bảng làm .

3. Củng cố - dặn dò

- Bài chính tả nói lên điều gì?

GDBVMT: Giúp HS thấy được vẻ đẹp kì vĩ của cảnh vật nước bạn, có ý thức bảo vệ những danh lam thắng cảnh của đất nước và thế giới

- Nhận xét tiết học

- Nhắc hs viết chưa đẹp tự luyện viết lại; đọc trước bài chính tả tuần sau: Cha đẻ của chiếc lốp xe đạp.

Tiết 3: Luyện từ và câu

CHỦ NGỮ TRONG CÂU KỂ AI LÀM GÌ ?

I- Mục tiêu :

- Hiểu được cấu tạo và ý nghĩa của bộ phận chủ ngữ (CN) trong câu kể Ai làm gì?
- Nhận biết được câu kể Ai làm gì ? Xác định được bộ phận CN trong câu (BT1)
- Biết đặt câu với bộ phận CN cho sẵn hoặc gợi ý bằng tranh vẽ(BT2,3)
- Có ý thức nói và viết câu Ai làm gì? đúng ngữ pháp; sử dụng vào việc viết tập làm văn.

II- Đồ dùng dạy học:

- Bảng phụ chép BT 1

III- Các hoạt động dạy học :

A. Kiểm tra bài cũ :

- Gọi 1 hs đặt 1 câu theo mẫu Ai làm gì?
- Yêu cầu hs xác định vị ngữ trong câu bạn vừa đặt.
- GV nhận xét, đánh giá

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài:

2. Nội dung:

A.Kiểm tra bài cũ

- Đặt 1 câu kể: Ai làm gì ? – Xác định VN và nêu ý nghĩa của VN trong câu vừa đặt.
- Câu kể Ai làm gì ? gồm mấy bộ phận? Mỗi bộ phận trả lời cho câu hỏi gì?

- 1 HS đặt câu, xác định VN và nêu ý nghĩa của VN
- 1 HS trả lời
- Lớp nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét, đánh giá.

B. Bài mới**1. Giới thiệu bài:**

- GV giới thiệu và ghi tên bài.

2. Phần nhận xét

Bài 1: Tìm các câu kể Ai làm gì ? trong đoạn văn sau

- BT yêu cầu gì?

- GV chốt yêu cầu, gạch dưới các từ quan trọng

- GV yêu cầu HS đọc thầm và gạch chân dưới câu kể Ai làm gì ? vào trong SGK .

- Chữa bài

GV chốt: Các câu kể kiểu Ai làm gì ? trong đoạn văn là :

1. Một đàn ngỗng vươn dài cổ, chúi mỏ về phía trước, định đớp bọn trẻ .

2. Hùng dứt vội khẩu súng vào túi quần, chạy biến

3. Thắng méo máo lấp sau lưng Tiến .

4. Em liền nhặt một cành xoan, xua đàn ngỗng ra xa.

5. Đàn ngỗng kêu quàng quạc, vươn cổ chạy miết

Chốt : Câu kể Ai làm gì ? gồm mấy bộ phận? Là những bộ phận nào?

Bài 2: Xác định chủ ngữ của các câu văn vừa tìm được

- Bài yêu cầu gì?

- Để tìm chủ ngữ ta đặt câu hỏi thế nào?

- GV yêu cầu HS làm phiếu học tập

- GV hướng dẫn HS chữa bài

- GV chốt câu trả lời đúng.

1. Một đàn ngỗng // vươn dài cổ, chúi mỏ về phía trước, định đớp bọn trẻ .

2. Hùng // dứt vội khẩu súng vào túi quần, chạy biến.

3. Thắng// méo máo lấp sau lưng Tiến .

4. Em //liền nhặt một cành xoan, xua đàn ngỗng ra xa.

5. Đàn ngỗng // kêu quàng quạc, vươn cổ chạy miết.

-Bộ phận chủ ngữ của câu kể Ai làm gì ? trả lời cho câu hỏi gì ? (Ai? Cái gì? Con gì? ...)

Bài 3: Chủ ngữ trong các câu trên biểu thị nội dung gì? Chúng do các từ ngữ như thế nào tạo thành?

- Bài số 3 có mấy y/c? Đó là những y/c nào?

- GV yêu cầu HS đọc lại CN của 5 câu trên và cho

-HS ghi bài

- 1 học sinh đọc yêu cầu.

Cả lớp đọc thầm

- HS trả lời

- HS làm bài cá nhân

- HS trình bày, lớp nhận xét, bổ sung.

- HS nhắc lại

- 1HS đọc yêu cầu

- HS trả lời, GV gạch dưới từ quan trọng

- HS (Đặt câu hỏi : Ai? Cái gì? Con gì?)

- HS làm bài cá nhân vào phiếu học tập

- HS báo cáo, lớp NX, bổ sung ý kiến .

- HS: Bộ phận chủ ngữ của câu kể Ai làm gì ? trả lời cho câu hỏi Ai? Cái gì? Con gì?

- 1 HS đọc yêu cầu

- HS làm bài

- HS trả lời

- HS đọc, nối tiếp nhau trả

biết CN của mỗi câu trên chỉ gì.

- GV: *Chủ ngữ trong các câu trên là :*

+ Một đàn ngỗng : *Chỉ con vật*

+ Hùng: *Chỉ người*

+ Thắng: *Chỉ người*

+ Em : *Chỉ người*

+ Một đàn ngỗng : *Chỉ con vật*

- Những từ chỉ: chỉ người, đồ vật, loài vật, cây cối đều được gọi chung là từ chỉ gì?

- Vậy CN trong câu kể Ai... là các từ chỉ gì?

Chốt: **CN là từ chỉ sự vật.**

- Các đặc điểm hay trạng thái của các sự vật này được nêu ở bộ phận nào trong câu?

Chốt: Chủ ngữ chỉ sự vật có đặc điểm, tính chất hoặc trạng thái được nêu ở VN

Bài 4: HS thảo luận nhóm đôi tìm ý đúng

- GV yêu cầu tìm các danh từ chính chỉ sự vật làm chủ ngữ trong các câu trên

- GV: Các từ đi kèm với DT bổ sung ý nghĩa cho DT được gọi là cụm danh từ.

GV: chủ ngữ trong các câu trên do những từ ngữ nào tạo thành?

-CN trong câu kể Ai làm gì ? biểu thị nội dung gì? Do những từ ngữ nào tạo thành? – Rút ra Ghi nhớ

3. Phần ghi nhớ

Chủ ngữ của câu kể kiểu Ai làm gì ? chỉ những sự vật

(người, vật, con vật) có đặc điểm, tính chất hoặc trạng thái được nêu ở vị ngữ.

Chủ ngữ thường do danh từ (hoặc cụm danh từ) tạo thành

GV yêu cầu HS đặt câu kể Ai làm gì ? và nêu chủ ngữ trong câu HS tìm được.

4. Phần luyện tập:

Bài 1: (bảng phụ) Tìm CN của các câu kiểu Ai làm gì ?:

-GV nhắc lại y/c BT

-Đoạn văn có mấy câu? Có mấy câu là câu kể?

- Vậy những câu nào không phải là câu kể?

- GV giới thiệu câu 1, 2 là câu cảm

- GV yêu cầu HS :gạch chân dưới các câu kể Ai làm gì ?

- GV chốt kết quả

a. Các câu kể **Ai làm gì?** Là câu 3, 4, 5, 6, 7

b. Bộ phận chủ ngữ: chim chóc; thanh niên; phụ nữ; em nhỏ; các cụ già.

lời

-Chỉ sự vật

- Bộ phận vị ngữ

-HS nối tiếp nhau nêu

-HS nhắc lại

-HS: DT hoặc cụm DT

- 2 HS đọc phần Ghi nhớ.

-HS đặt câu, lớp NX, GV đánh giá

-1 HS đọc yêu cầu của bài.
- Cả lớp đọc thầm, đánh số thứ tự bằng bút chì vào đầu mỗi câu

- HS làm bài, nối tiếp nhau nêu kết quả

- HS khác nhận xét, bổ sung.

- HS làm bài vào phiếu, trình bày bài làm, lớp nhận

Chốt: Bộ phận làm chủ ngữ trong câu là danh từ hoặc cụm danh từ.

Bài 2:

- Gọi 1 hs đọc yêu cầu bài tập
- Yêu cầu hs tự làm bài
- Gọi hs nhận xét, chữa bài của bạn trên bảng lớp.
- Gọi hs dưới lớp nối tiếp nhau đọc câu của mình, GV chú ý sửa lỗi cho học sinh.
- Nhận xét, tuyên dương học sinh đặt câu hay.

Chốt cách đặt câu theo mẫu, xác định CN trong câu vừa đặt.

Bài 3:

- Gọi hs đọc yêu cầu
- Bức tranh nói về điều gì (các HĐ của buổi sáng ở làng quê)
- Gọi hs nói câu mẫu.
- Yêu cầu hs tự làm bài vào vở
- Viết thành đoạn văn nói về hoạt động của mỗi người, mỗi vật trong tranh cho sinh động sử dụng các từ chỉ địa điểm, các hình ảnh nhân hoá.
- Gọi hs đọc bài của mình, GV nhận xét sửa cho hs lỗi dùng từ, lỗi về câu.
- Tuyên dương học sinh viết bài tốt.

Chốt: Cách đặt câu, viết đoạn văn dựa vào hoạt động trong tranh

Đoạn văn mẫu: *Ông mặt trời vừa vén màn mây mỏng nhìn xuống mặt đất thì mọi sinh hoạt của ngày mới bắt đầu. Trên đường làng, từng tốp học sinh tung tăng cắp sách tới trường. Dưới ruộng, các bác nông dân bắt tay vào gặt lúa. Xa xa, trên những thửa ruộng vừa gặt xong, chú công nhân điều khiển máy cày ruộng. Trên trời, từng đàn chim sơn ca bay liệng, cất tiếng hót làm vui cả cánh đồng.*

3. Củng cố, dặn dò

- CN trong các câu kể biểu thị nội dung gì? Chúng do những từ ngữ nào tạo thành?
- GV nhận xét tiết học, biểu dương những học sinh học tốt.

xét, GV sửa sai cho HS (nếu có)

- 1 HS đọc yêu cầu.
- HS làm việc cá nhân ; 1 hs làm bảng lớp.
- HS nhận xét bài làm của bạn.
- HS nối tiếp nhau đọc câu của mình.

- HS nêu yêu cầu.
- HS quan sát tranh và nêu hoạt động có trong tranh.
- Nói câu mẫu trước lớp.
- HS làm bài cá nhân vào vở.
- HS viết thành đoạn văn.

- 3 -> 5 hs đọc bài của mình.

- HS trả lời

Tiết 4: **Khoa học**
TẠI SAO CÓ GIÓ?

I- Mục tiêu:

-Làm thí nghiệm để nhận ra không khí chuyển động tạo thành gió. Giải thích được nguyên nhân gây ra gió.

- Bước đầu có kỹ năng làm thí nghiệm chứng minh không khí chuyển động tạo thành gió.

- HS yêu thích tìm hiểu và khám phá thế giới.

II- Đồ dùng dạy học:

-Hình trang 74, 75 SGK

-Hộp đối lưu, nến, diêm, vải nén hương, chong chóng.

III- Hoạt động dạy học chủ yếu:

A. Kiểm tra bài cũ :

- Lấy ví dụ chứng minh không khí cần cho sự sống.

- GV nhận xét.

B . Bài mới :

1. Giới thiệu bài : Nêu mục đích, yêu cầu tiết học

2. Nội dung

Hoạt động 1 : Chơi chong chóng

- Mục tiêu: Làm thí nghiệm chứng minh không khí chuyển động tạo thành gió

- Cách tiến hành:

- GV kiểm tra xem hs có chuẩn bị đủ chong chóng không, chong chóng có quay được không.

Bước 1: GV chia tổ và giao nhiệm vụ cho hs:

+Trong quá trình chơi cần tìm hiểu xem

- Khi nào chong chóng không quay?

- Khi nào chong chóng quay?

- Khi nào chong chóng quay nhanh, quay chậm?

Bước 2: Chơi ngoài sân theo nhóm .

- GV quan sát bao quát hoạt động của các nhóm

- Nhận xét xem chong chóng của mỗi người có quay không ? Giải thích tại sao?

-Nếu trường hợp chong chóng không quay , cả nhóm bàn xem làm thế nào cho chong chóng quay?

Bước 3: Làm việc cả lớp .

-Báo cáo kết quả xem trong quá trình chơi, chong chóng của bạn nào quay nhanh và giải thích:

- Tại sao chong chóng quay?

- Tại sao chong chóng quay nhanh, quay chậm.

Kết luận: Khi chạy không khí xung quanh chuyển động, tạo ra gió. Gió thổi làm chong chóng quay.

Gió thổi mạnh làm chong chóng quay nhanh, gió thổi yếu làm chong chóng quay chậm. Không có gió tác động thì chong chóng không quay.

- Liên hệ: Lợi dụng sức gió .

- HS chơi ngoài sân theo tổ .

- Tổ trưởng điều khiển các bạn chơi

- Cả tổ xếp vào hai hàng quay mặt vào nhau, đứng yên và giờ chong chóng về phía trước.

-HS giải thích:Nếu trời lặng gió chong chóng không quay , nếu trời có gió mạnh thì chong chóng quay)

-VD: Phải tạo ra gió bằng cách chạy

Hoạt động 2: Tìm hiểu nguyên nhân gây ra gió

Mục tiêu: HS giải thích tại sao có gió .

Cách tiến hành:

- Bước 1: Tổ chức và hướng dẫn

- Các nhóm thực hành làm thí

+ GV chia nhóm 6 và yêu cầu nhóm trưởng báo cáo về việc chuẩn bị các đồ dùng làm thí nghiệm này.

+ GV yêu cầu hs đọc các mục Thực hành trang 74 SGK để biết cách làm.

- Bước 2: Thực hành

- Yêu cầu các nhóm thực hành làm thí nghiệm và thảo luận trong nhóm theo các câu hỏi gợi ý .

- Bước 3: Trình bày kết quả

- Yêu cầu đại diện các nhóm trình bày kết quả

- GV đánh giá , kết luận:

Không khí chuyển động từ nơi lạnh đến nơi nóng.

Sự chênh lệch nhiệt độ của không khí là nguyên nhân gây ra sự chuyển động của không khí.

Không khí chuyển động tạo thành gió.

thảo luận và thảo luận trong nhóm theo các câu hỏi gợi ý .

Đại diện các nhóm trình bày kết quả .

- Lớp nhận xét , GV đánh giá .

Hoạt động 3: Tìm hiểu nguyên nhân gây ra sự chuyển động của không khí trong tự nhiên.

Mục tiêu: Giải thích được tại sao ban ngày gió từ biển thổi vào đất liền và ban đêm gió từ đất liền thổi ra biển .

Cách tiến hành:

+Bước 1: Tổ chức và hướng dẫn

- GV yêu cầu hs làm việc theo cặp .

- GV yêu cầu hs quan sát, đọc thông tin ở mục Bạn cần biết trang 75 và giải thích câu hỏi :Tại sao ban ngày gió từ biển thổi vào đất liền và ban đêm gió từ đất liền thổi ra biển ?

+Bước 2:

Yêu cầu hs thay nhau hỏi và chỉ vào hình để làm rõ câu hỏi trên.

+Bước 3:

Gọi đại diện nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình.

Kết luận: Sự chênh lệch nhiệt độ vào ban ngày và ban đêm giữa biển và đất liền đã làm cho chiều gió thay đổi giữa ngày và đêm.

3. Củng cố , dặn dò :

- Tại sao có gió?

- GV nhận xét tiết học .

- Chuẩn bị bài sau: *Gió mạnh, gió nhẹ. Phòng chống bão.*

- HS làm việc theo cặp

- Quan sát, đọc mục “Bạn cần biết”, HS giải thích

- HS thay nhau hỏi và trả lời câu hỏi .

- Đại diện các nhóm trình bày kết quả. Lớp nhận xét.

- Đọc mục bạn cần biết

Buổi chiều:

Tiết 1: **Tiếng Việt***

LUYỆN TẬP : CÂU KỂ AI LÀM GÌ ?

I- Mục tiêu:

- Củng cố về câu kể Ai làm gì?, đặc điểm của CN, VN trong câu kể Ai làm gì?
- HS thực hành làm các bài tập về nhận biết câu kể Ai làm gì?, điền CN, VN thích hợp để tạo thành câu kể Ai làm gì?; tìm CN, VN; tìm ra chỗ sai trong câu vì CN, VN không tương hợp và sửa lại cho đúng.
- HS yêu thích môn học, tự giác học tập.

II- Đồ dùng:

- Bảng phụ BT 2,3

III- Hoạt động dạy học

HD 1 : Củng cố kiến thức

- Trong câu kể Ai làm gì? CN, VN chỉ gì?
 - CN (VN) thường do từ loại nào đảm nhiệm?
 - CN, VN trong câu kể Ai làm gì ? trả lời cho câu hỏi nào ?
 - Tìm CN, VN trong câu: “ Cả lớp em thi đua đạt thành tích chào mừng ngày 22 - 12”
- GV chốt về cấu tạo, từ loại của CN, VN trong câu kể Ai làm gì?*

- HS trả lời
- HS bổ sung

HD 2 : Bài tập:

Bài 1: Câu nào thuộc kiểu câu Ai làm gì?

- a. Mặt trăng đã bắt đầu nhô lên qua cửa sổ.
- b. Cô bé nâng niu vầng trăng bé nhỏ gắn trên chiếc dây chuyền ở cổ.
- c. Nhà vua rất mừng vì con gái đã khỏi bệnh.
- d. Chú hề đắp chăn cho công chúa rồi rón rén ra khỏi phòng.

- HS đọc bài trên bảng phụ
- HS ghi lại các câu kể Ai làm gì?
- HS đổi vở KT cho nhau
- HS nêu đáp án, KK học sinh giải thích

- GV chấm Đ, S, chốt đáp án (câu b và d)

Củng cố cách xác định câu kể Ai làm gì? (dựa vào VN)

Bài 2: Điền CN, VN thích hợp vào chỗ trống để có các câu kể Ai làm gì?

- a, Trên sân trường, đang đá cầu.
- b, ... hót líu lo như cũng muốn tham gia vào cuộc vui của chúng em.
- c, Từ sáng tinh mơ, ông em
- d, Vào ngày mùa, các bác nông dân

- Những câu nào yêu cầu điền CN? Đọc VN đó cho của những câu đó

- Những câu nào yêu cầu điền VN? Đọc CN đó cho của những câu đó

GV yêu cầu hs dựa vào VN, CN đó cho thêm CN, VN cho phù hợp

- GV yêu cầu hs làm vào phiếu học tập

- GV chấm Đ, S, chốt câu đúng

Chốt đặc điểm của CN, VN trong câu kể Ai làm gì? và sự phù hợp giữa CN và VN trong

- HS đọc bài trên bảng phụ, trả lời các câu hỏi gợi ý làm bài của GV

- HS đọc bài làm

câu kể Ai làm gì?

Bài 3: Tìm Chủ ngữ, VN của từng câu sau

a. Mấy chú cá rô //cứ lội quanh quần dưới giàn mướp.

b. Dưới ao, mấy chú vịt trắng //đang bơi lội.

c. Những em bé quần áo đủ màu sắc //đang nô đùa trên sân trường.

d. Những con bọ nẹt béo núc, mình đầy lông lá dữ tợn// bám vào các cành cây.

e. Mặt trời //vừa thức dậy đang gieo những tia nắng xuống cánh đồng lúa xanh.

- GV chấm Đ, S, chốt đáp án đúng

Củng cố cách xác định CN, VN của câu kể Ai làm gì?

Bài 4: Tìm ra chỗ sai trong câu sau và chữa lại cho đúng

Hình ảnh của mẹ luôn chăm sóc em.

- GV gợi ý: + Tìm CN, VN của câu
+ xem CN, VN có tương hợp về

nghĩa hay không?

- GV chốt đáp án:

+ Sai vì không có sự tương hợp giữa CN và VN

+ Sửa lại:

c1: Mẹ luôn chăm sóc em.

c2: Hình ảnh của mẹ luôn hiện lên trong trái tim em.

- HS đọc bài trên bảng phụ

- HS nêu cách tìm CN và VN trong câu kể Ai làm gì?

- HS tự làm

- HS chữa bài trên bảng phụ

- HS hỏi bạn về cách xác định CN của từng câu

- HS xác định yêu cầu

- Trao đổi nhóm đôi

- HS nêu đáp án, giải thích

3. *Củng cố- dặn dò:*

-Nêu đặc điểm của câu kể Ai làm gì?

-Nêu đặc điểm của CN, VN trong câu kể Ai làm gì?

- GV hệ thống bài học, nhận xét giờ học.

Tiết 2: Lịch sử

NƯỚC TA CUỐI THỜI TRẦN

I. Mục tiêu :

- Nắm được một số sự kiện về sự suy yếu của nhà Trần:

+ Vua quan ăn chơi sa đọa; trong triều 1 số quan lại bất bình, Chu Văn An dâng sớ xin chém 7 tên quan coi thường phép nước.

+ Nông dân và nô tì nổi dậy đấu tranh.

Hoàn cảnh Hồ Quý Ly truất ngôi vua Trần lập nên nhà Hồ:

Trước sự suy yếu của nhà Trần, Hồ Quý Ly- một đại thần của nhà Trần đã truất ngôi nhà Trần, lập nên nhà Hồ và đổi tên nước là Đại Ngu.

- Rèn kĩ năng thu thập, tìm kiếm tư liệu lịch sử; nêu thắc mắc, đặt câu hỏi trong quá trình học tập.

- Giáo dục HS say mê tìm hiểu về lịch sử dân tộc.

II. Các hoạt động dạy học :

A. Kiểm tra :

- + Vì sao nhân dân ta lại một lòng quyết tâm đánh giặc ?
- + Việc nhà Trần ba lần rút quân khỏi kinh thành Thăng Long là đúng hay sai? Vì sao ?

B. Bài mới : Giới thiệu bài: Trong gần hai thế kỉ trị vì nước ta, nhà Trần đã lập được nhiều công lớn, chấn hưng, xây dựng nền kinh tế nước nhà, ba lần đánh tan quân xâm lược Mông- Nguyên,... Nhưng tiếc rằng, đến cuối thời Trần, vua quan lao vào ăn chơi hưởng lạc, đời sống nhân dân cực khổ trăm bề. Trước tình hình đó nhà Trần có tồn tại được không? Chúng ta cùng tìm hiểu qua bài học hôm nay. “Nước ta cuối thời Trần”

HD 1. Những biểu hiện suy tàn của nhà Trần

- GV cho HS đọc thầm phần đầu của bài và thảo luận nhóm bàn để trả lời các câu hỏi sau:

- + Vua quan nhà Trần sống như thế nào ?
- + Những kẻ có quyền thế đối xử với dân ra sao?
- + Cuộc sống của nhân dân như thế nào ?
- + Thái độ phản ứng của ND với triều đình ra sao?
- + Nguy cơ ngoại xâm như thế nào ?
- + Theo em nhà Trần có đủ sức để gánh vác công việc trị vì nước ta nữa hay không?
- + Nêu khái quát tình hình nước ta từ giữa thế kỉ XIV, dưới thời Trần như thế nào?

GV chốt: *Giữa thế kỉ XIV, nhà Trần bước vào thời kì suy yếu. Vua quan ăn chơi sa đọa, bóc lột nhân dân tàn khốc. Nhân dân cực khổ, căm giận nổi dậy đấu tranh. Giặc ngoại xâm lấn lē*

HD 2. Vì sao nhà Hồ thay thế nhà Trần ?

- YC HS đọc SGK và trả lời câu hỏi:
- Hồ Quý Ly là người như thế nào?
- Ông đã làm gì ?
- Hành động truất quyền vua Trần của Hồ Quý Ly có hợp với lòng dân không ? Vì sao?

- Triều Trần chấm dứt năm nào? Nối tiếp nhà Trần là triều đại nào?
- Nhà Hồ đóng đô ở đâu? Tên nước lúc đó là gì?
- Hồ quý Ly đã tiến hành những cải cách gì để đưa đất nước ta thoát khỏi tình hình khó khăn?

- HS đọc SGK, thảo luận trả lời câu hỏi.

- Vua quan ăn chơi sa đọa.
- ... ngang nhiên vơ vét của dân để làm giàu.

- Đời sống của ND vô cùng cực khổ.
- Dân oán hận, nổi dậy khởi nghĩa.

- HS nêu.....
- Nhà Trần suy tàn không đủ sức gánh vác trị vì đất nước.

- HS nêu.

- HS đọc SGK và trả lời câu hỏi

- HS nêu.....
- Truất ngôi vua Trần
- Hành động truất quyền vua là hợp với lòng dân vì các vua cuối thời Trần chỉ lo ăn chơi sa đọa, làm cho tình hình đất nước ngày càng xấu đi và Hồ Quý Ly đã có nhiều cải cách tiến bộ
- Năm 1400, nhà Hồ do Hồ Quý Ly lên thay nhà Trần.
- Đóng đô ở Tây Đô Thanh Hóa), đặt tên nước là Đại Ngu.
- HS nêu.....

- Theo em vì sao nhà Hồ không chống lại được quân xâm lược nhà Minh?

GV KL: Năm 1400, Hồ Quý Ly truất ngôi vua Trần, lập nên nhà Hồ. Nhà Hồ đã tiến hành nhiều cải cách tiến bộ đưa đất nước thoát khỏi khó khăn. Tuy nhiên, do chưa đủ thời gian đoàn kết được nhân dân nên nhà Hồ đã thất bại trong cuộc kháng chiến chống quân Minh xâm lược. Nhà Hồ suy sụp, nước ta rơi vào ách đô hộ của nhà Minh.

- Vì nhà Hồ chỉ dựa vào quân đội chưa đủ thời gian thu phục lòng dân, dựa vào sức mạnh đoàn kết của các tầng lớp xã hội.

3. Củng cố - Dặn dò :

- GV củng cố nội dung bài học.
- + Nêu những biểu hiện suy tàn của nhà Trần.
- + Vì sao nhà Hồ thay thế nhà Trần ?
- Giáo dục HS luôn chăm lo bảo vệ và xây dựng đất nước.
- Dặn chuẩn bị bài sau. Bài sau: *Chiến thắng Chi Lăng*.

Tiết 1: Hoạt động tập thể SINH HOẠT LỚP

I. Yêu cầu cần đạt

- Kiểm điểm việc thực hiện nề nếp trong tuần.
- Phát huy những ưu điểm, khắc phục những mặt còn tồn tại.
- Đề ra phương hướng hoạt động tuần tới

II. Nội dung :

1. Lớp trưởng báo cáo tình hình hoạt động chung trong tuần.

2. GV nhận xét.

a. *Ưu điểm*

b. *Tồn tại :*

3. Phương hướng hoạt động tuần tới

Nhận xét đánh giá của người kiểm tra.

Bài soạn đủ, đúng kế hoạch.


Vũ Hùng Thanh